

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 8 năm 2023

V/v tranh chấp ly hôn giữa ông T và
bà Th

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Phạm Thị Loan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn L, xã Ch, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Bà Vương Thị Th, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Ông T có mặt, bà Th có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại phiên tòa như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vương Thị Th có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Ch), huyện Q, tỉnh Thái Bình, trước khi kết hôn với bà Th ông đã có vợ nhưng vợ chồng đã giải quyết ly hôn tại Tòa án. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Mâu vợ chồng căng thẳng vào tháng 5/2009 bà Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Tr, xã Q huyện Quỳnh Phụ sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Vương Thị Th.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T trình bày, vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2023 và Đơn xin xét xử vắng mặt bà Vương Thị Th có ý kiến trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà xác nhận về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn như ông T trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Khoảng tháng 5/2009 bà đã về nhà mẹ đẻ thôn Tr, xã Q, huyện Q sinh sống vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay ông T có đơn xin ly hôn bà nhất trí ly hôn vì vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau từ lâu.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận mãi công việc, đi lại khó khăn nên bà Th đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có ý kiến sửa đổi, bổ sung gì thêm.

- *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn được miễn án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Vương Thị Th là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Vương Thị Th có địa chỉ tại xã Q, huyện Q nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bà Vương Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc thu thập chứng cứ, xác minh về điều kiện kết hôn và tình trạng hôn nhân vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của ông T, bà Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là xã Ch), huyện Q, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 5/2009 đến nay, không quan tâm hỏi han gì đến nhau. Nay ông T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà Th cũng nhất trí vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T, bà Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, xử cho ông được ly hôn bà Th là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Ông T, bà Th không có con chung, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông T có đơn xin miễn án phí và là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Ông T, bà Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Vương Thị Th.
2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng không có, không đặt ra giải quyết.
3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.
4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2023), bà Vương Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Ch, h.Q, t.Thái Bình (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Huy Hoàng